

Chơi chùa Hương

Đi chùa Hương vào dịp Giêng Hai hầu như đã là một phong tục, một ước ao của mọi người, một chuyến xe buýt, xuống đò vào suối Yến trèo lên tận chùa Hang, đến chiều xe buýt đưa về. Cũng là một chuyến đò đi vãng cảnh chùa.

Suốt tháng Giêng hội chùa hàng nghìn khách chơi chùa, đi lễ. Như vậy, đi chùa Hương thường chỉ một ngày. Ai cũng kêu là khó nhọc, nhưng là đi lễ bái, chẳng mấy ai than thở. Bây giờ cũng ít hẳn các cụ lão bà ở quê ra áo bông thắt lưng chít khăn vuông đeo tay nải ra đi chùa Hương. Nhiều người bây giờ là người đi chùa sớm, tối về.

Không phải ngày trước đi chùa Hương chỉ đi chốc lát và khó nhọc như thế. Thắng cảnh chùa Hương, chúa Trịnh Sâm (1737-1782) đời Lê đã cho khắc lên vách đá: “Nam Thiên đệ nhất động”,

với những dòng thơ cảm hoài của các danh sĩ Vũ Phạm Hàm, Cao Bá Quát từ xưa đã nức tiếng. Đi vắng cảnh chùa một vùng chùa Hương trải hội theo phong tục là như vậy.

Vùng chùa Hương, hơn ba mươi cây số từ Miếu Môn xuống qua Hương Sơn và Quan Sơn, toàn cảnh rừng núi đầm hồ từ Ninh Bình đổ xuống, coi như từ đầu dãy Trường Sơn thoai thoải ra. Có một thời kỳ các nhà quân sự đã tìm đặt địa danh cho chỗ bắt đầu con đường Trường Sơn trong cuộc chiến chống Mỹ dự định cái mốc vinh dự ấy ở Miếu Môn.

Vùng núi Hương Sơn có năm động đá: Tiên Sơn, Tuyết Sơn, Hinh Bông, Đại Bình, Long Vân và mười một đền chùa: đền Trinh, Thiên Trù, Hương Tích, Giải Oan, Hương Đài... Sau cùng là chùa Hang trên đỉnh núi rỗng trèo 120 bậc đá lớn, trong hang có đường lên trời, đường xuống Âm Phủ, khách thập hương các mỗm đá hình cây vàng, cây bạc, đụn gạo và đặt lễ cầu phúc cầu tự ở các tảng đá Cô, đá Cậu - những con đường chông gai cho người đi cầu tài, cầu lộc, cầu duyên, cầu tự.

Từ Hương Sơn ra hồ Quan Sơn chợ Bến. Hồ Quan Sơn đương được xây dựng thành khu du lịch giữa trời nước bao la, lớn bằng mấy Hồ Tây, bao bọc rừng và núi như vịnh Hạ Long. Các đảo rải rác thành những nhà nghỉ. Trên mỗi đảo khách nghỉ ngơi

yên tĩnh, đường tiếp tế và mọi vật dụng bằng dây chuyền qua mặt hồ. Khác nào những khách sạn nhỏ trên đảo Vàng nổi tiếng thế giới ở Cu Ba - đất nước của du lịch.

Thăm cho hết thắng cảnh đền chùa và núi ở Hương Sơn và Quan Sơn phải đi vào rừng đồi hoa mai mùa thu. Bấy giờ rừng mơ, núi mơ hoa nở trắng ngần. Mơ chùa Hương mọc trên núi đá, đá tảng hàng nghìn đời. Quả mơ chín núi Hương Sơn có một vị đặc biệt, tròn đặc biệt, có nhiều giống mơ, mơ đá, mơ mía, mơ đào, mơ chấm sơn.

Ngày trước, tôi có bạn Song Hồ quê ở Đốc Tín bên Hương Sơn, ông tự xưng là Hương Hát tiên ông, tôi đã được cùng ông nhiều năm vào cuối mùa thu đi khắp vùng Hương Sơn mùa hoa mơ này, những rừng mơ thanh vắng lặng lẽ không một bóng người, tối đến vào chùa nghỉ lại được ăn cơm chay nếm rượu mơ, mà chùa chắt chum rượu mơ đã ủ rượu vài chum vài năm mới đem ra mời khách.

Bấy giờ đi chùa Hương không học tốc sáng đi tối về như bây giờ. Và có nhiều đường đi thông dong khác nhau.

Khách trả hội đi chùa Hương theo sông Châu và sông Đáy bằng thuyền.

Tàu hỏa Phủ Lý xuống bến Châu Giang ngược vào bến Đục. Bên kia đi xe hàng vào Vân Đình,

xuống bến Đình đi dò dọc và thuyền tam bản sông Đáy vào thẳng suối Yến. Xưa kia đã có dự định vét sông Đáy và Mai Lĩnh có thể xuống dò dọc đi chùa Hương từ Mai Lĩnh vào suối Yến.

Đi thuyền sông Châu và thuyền sông Đáy mấy ngày mấy đêm thật thông dong mây nước. Con thuyền ngược xuôi khách đi chùa gặp nhau đôi bên mạn thuyền qua lại gặp nhau tiếng niệm a di đà Phật văng vẳng lao xao trên mặt nước.

Ấy là chơi chùa Hương ngày ấy. Bây giờ lại chơi chùa Hương thanh thoi như thế. Như câu hát ả đào của danh sĩ Chu Mạnh Trinh:

Bầu trời cảnh bụi

Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay

Kìa non non nước nước mây mây

Đệ nhất động là đây có phải.

Chùa Tây Phương

Kiến trúc sư Nguyễn Cao Luyện vừa đưa tôi đi xem những cái nhà tranh và những ngôi chùa. Ô hay, từ thuở cha ông, chúng ta đã ở nếp nhà tranh và thường đi chùa, chơi chùa làng, còn lạ sao! Thế mà, xem rồi thật thú vị, thật đáng nghĩ. Nhiều khi có sống mà chưa biết, là như vậy.

Cũng như năm này tháng khác, người ta phải tính đến cái nhà, bởi đây là sự thiết thân. Và mấy lâu nay trên tường nhà mới hay đắp miếng chéo, miếng vuông, cùng với ba bốn đường noi kẻ dọc đầu có ngôi sao hoặc hai ba cái vòng. Chẳng mấy ai để ý đây là một kiểu trang trí đá ốp ở miền Nam lan ra và cái huy hiệu Ô-lanh-pích Mát-xơ-và đã biến dạng khá ngộ nghĩnh lên các mặt tường. Không thể nói đúng hay không, nhưng phải hiểu và biết khi làm đẹp.

Cũng như hiện nay nhiều nơi đương “ngói hóa” và ốp đá rửa. Thông thường thì nhà ai lợp ngói xây tường ắt là nhà phong lưu. Nhưng bây giờ không hẳn vậy, mà hình như ai cũng cố lên, bức tường con kiến xi than cũng được, ngói thì vênh vào, mùa hè ở trong nhà nóng như rang đành chịu, đất làm gạch ngói là đất quanh nhà (không công phu chọn đất như trước nữa), đắp cái lò áo phơi theo kiểu Triều Tiên đem đun ngay giữa sân, thế cũng xong. Sau này, khi nghiên cứu lại cơ sao hồi ấy người ta lên nhà ngói nhiều thế, nhưng phần lớn nhà không chắc chắn, không ra kiểu cách gì, thì cũng nên biết một nguyên nhân khá quan trọng là khi đó rơm rạ, lá cọ, lá mía hiếm, người ta cố làm lên ngói nhà cho đỡ vài ba năm lại phải lo cái vách, cái mái.

Tôi không nhớ thương vì luyến tiếc cái nhà tranh. Anh Nguyễn Cao Luyện đã giúp tôi biết cái nhà không phải chỉ là nơi che mưa che nắng để sinh sống thế nào xong thôi, mà từ khi loài người rời mái đá ra chỗ trống cảm lều, cái lều đã trải cả triệu năm trở thành nếp nhà tranh, ngói nhà gỗ, nhà ngói, những cơ ngơi được sáng tạo nên, vừa là vật dụng, vừa làm đẹp quanh mình. Vì thế, người ta mới bỏ công chọn tre, chọn xoan ngâm, kén lá gồi lá mía, đánh tranh đánh nửa tìm đất nung gạch và đời bố trồng cây mít trước sân cho con cái

mai sau ngả làm cột, làm cánh phản, vì thế mới có những hiệp thợ ngổa, thợ xây tài giỏi nức tiếng bên Bắc dưới Đông quanh năm được rước đi cơm rượu thiên hạ.

Mỗi nếp nhà, mỗi thời kỳ, tranh hay gỗ, hay ngói cũng thế, cứ đổi mới và được làm đẹp lên mãi - phong cách văn hóa Việt Nam vừa cổ truyền vừa hiện đại. Không thể bằng lòng chỉ thấy lại những nét cũ trong ngôi nhà vùng đồng bằng ở bảo tàng “làng” hoặc phải lên châu Mai, châu Yên mới thấy được nếp nhà sàn thật khéo, thật xinh của người Mường, người Thái, mà cái đẹp qua các thời đại phải được chan hòa trộn lẫn trong nghệ thuật kiến trúc hàng ngày.

Chúng tôi lên chùa Tây Phương. Con đường đất dưới cánh đồng, thành tường đá ong cạnh bụi dưới rậm rạp cổ quái, bậc đá lên chùa núi bên bụi ô rô và đá ong. Những nét riêng của Thạch Thất trung du in đậm vào bóng dáng nếp nhà dưới núi và cảnh chùa. Tôi nhận ra ý nghĩa nối liền những tác phẩm của anh Nguyễn Cao Luyện, thật sự nếp nhà tranh là cái kết tinh, mỗi nền văn hóa của một dân tộc đều được sinh sôi trong quy luật phát triển như thế.

Ở Cu Ba, các tòa nhà kiểu mới vẫn giữ nguyên những cánh cửa chớp gỗ rất thoáng, bên cạnh

những ngôi nhà kiểu cũ hiên rộng bốn phía và lá lợp, vách, cột đều bằng cây cọ pan-ma, một thứ cây như tre Việt Nam, đã bao đời nay đượm gió, hợp khí hậu nhiệt đới.

Hàng xóm nhà ta, cả nước Cam-pu-chia là một hài hòa tài tình của nghệ thuật kiến trúc Khơ me giữa thiên nhiên. Không phải Cam-pu-chia chỉ có kỳ quan Đế Thiên Đế Thích và kinh đô cổ U-đon mà những công trình vĩ đại ấy đã tỏa bóng khắp đất nước. Từ trên núi Bô-ko dưới Kam-pốt sang vùng phía tây Pai-lin hay lên mạn Bắc, đâu đâu khách thăm cũng được chiêm ngưỡng bàn tay nghệ nhân của nghệ thuật đá. Những Đế Thiên Đế Thích quy mô nhỏ ở một vùng, mỗi vùng khắp nơi đều thấy. Đi phía nào vào Phnôm Pênh cũng đều có một cảm nhận vừa ngạc nhiên vừa thoải mái, ấy là dường như đã bước lên hè phố mà không biết, ấy là bởi mọi nhà cửa, gạch đá, xi măng cốt sắt vẫn trong những nét quen thuộc của làng mạc cao cao nhà sàn như ngoài kia, những dáng dấp của đá, của gỗ, của lá thốt nốt vẫn phảng phất mỗi phố, mỗi khoảng tường, mỗi tầng nhà. Những cột đá tảng và một lan can đều gợi quang cảnh đất nước từ trong làng, trong phố đến Đế Thiên Đế Thích.

Bước chân từng bậc theo anh Nguyễn Cao Luyện lên chùa Tây Phương, nghĩ xa thôi lại nghĩ gần. Chùa Tây Phương hay mỗi ngôi chùa, ngôi đình,

ngôi đền nước ta đều là những tinh hoa được chung đúc lại từ nếp nhà tranh, ngôi nhà gốc, nhà ngói khắp nơi. Người ta đã từ cổng ngõ nhà bước ra bóng dáng danh lam thắng cảnh vùng. Có được cảm giác quen thuộc thân yêu ấy là bởi kết quả sáng tạo biểu hiện tính truyền thống của nghệ thuật kiến trúc nhà và cửa đình chùa Việt Nam.

Hàng năm, vào những mùa hội chùa, làng xóm hay trải hội chơi chùa. Chùa Tây Phương trên núi đất Câu Lô đã được hưng công từ ngót hai trăm năm nay thời Tây Sơn. Chùa Tây Phương cũng như chùa Lim, chùa Thiên Niên, chùa Láng, chùa Thầy, đền bà núi Sam, núi Bà Đen phương Nam... phong tục chơi chùa đẹp đẽ, nhưng kể cũng nực cười và đáng suy nghĩ vì chẳng mấy ai thuộc nổi tên vài pho tượng.

Kỷ niệm thời xa xưa thường đượm màu xanh in cây vườn chùa phủ lên cả vùng chùa. Vườn chùa bọc quanh chùa gắn bó làm một với dáng dấp cả ngôi chùa. Những rặng song và mây cuốn dày đặc tường đá ong dưới những chùm hoa móng rồng vàng muốt lên tán lá rậm xanh đen.

Sư thầy đưa chúng tôi đi cửa nách lên chùa. Anh Nguyễn Cao Luyện cho tôi nhìn ra cái ánh sáng lạ lùng của những “thiên tỉnh” từ một khoảng “giếng trời” giữa quảng trống hai bên mái chùa hắt xuống.

Trước hôm chơi Tây Phương, Nguyễn Cao Luyện đã dẫn tôi chú ý cái ánh sáng “thiên tỉnh” ấy. Ánh sáng huyền ảo mà lại không thật, từ trên cao, từ khe cửa trước, cửa hậu, cửa nách, mảnh tấm màu lụa, màu tằm chồi xứ Đoài quyện với hơi mát dịu lẫn mùi hoa mộc, hoa sói vừa chín, mùi nước mưa mới ngoài bể nước. Bỗng hai hàng những pho tượng ngồi trong kia, khuôn mặt đượm màu sáng trắng hiền hậu, trông các vị Phật cũng như những người trong nhà.

Có phải, quang ánh sáng hình thành giữa hai đầu mái nhà, mép tường đem lại cái mát nhẹ của hơi đất nước và mùi hoa hương ở mỗi nhà ta, đôi lúc phảng phất, là đầu nổi kiến trúc truyền thống từ nếp nhà tranh tre đến ngôi chùa.